

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2025, **giữa:**

- *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị B; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm P, xã N, tỉnh Cao Bằng; địa chỉ nơi ở hiện nay: xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Linh Thị A - Trợ giúp viên pháp lý; nghề nghiệp: Viên chức; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh Bàn Văn T; địa chỉ nơi cư trú: xóm P, xã N, tỉnh Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Hoàng Thị Diệp H - Trợ giúp viên pháp lý; nghề nghiệp: Viên chức; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các **điều 55, 57**, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 9; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, **các điểm a và b khoản 6 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị B và anh Bàn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng

Chị Chu Thị B và anh Bàn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung

Chị Chu Thị B và anh Bàn Văn T cùng xác nhận anh chị có hai con chung là Bàn Phú L (sinh ngày 15-7-2017) và Bàn Hương L1 (sinh ngày 18-12-2018). Trên cơ sở nguyện vọng của Con và điều kiện để đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phát triển về mọi mặt, anh chị cùng tự nguyện thỏa thuận, thống nhất như sau:

- Anh Bàn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Bàn Phú L (sinh ngày 15-7-2017) và Bàn Hương L1 (sinh ngày 18-12-2018) cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

- Chị Chu Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Bàn Hương L1 mỗi tháng 2.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn), phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo định kỳ hằng tháng, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có yêu cầu thay đổi khác.

- Anh Bàn Văn T tự nguyện không yêu cầu chị Chu Thị B cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung Bàn Phú L.

Xác nhận: Hiện tại các cháu Bàn Phú L, Bàn Hương L1 đang sinh sống với anh Bàn Văn T.

- Sau khi ly hôn, các bên đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung; vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung

- Về tài sản chung: Chị Chu Thị B và anh Bàn Văn T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Chị Chu Thị B và anh Bàn Văn T **xác nhận, anh chị không có nợ**

chung.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm

- Miễn nộp tiền án phí dân sự không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Chu Thị B và bị đơn anh Bàn Văn T (thuộc trường hợp hộ nghèo, dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí).

- Hoàn trả cho chị Chu Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai số 0000142, ngày 13-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Nguyên Bình (để ghi vào Sổ hộ tịch);
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Long Thị Thanh